

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 158/2017/HSST
Ngày: 30/08/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Lam**
- Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**
- Bà **Trần Phan Thị Hà**
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Quang Huy**
- Đại diện VKSND quận B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Bách Thiệp Linh**
- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2017, tại Nhà Văn hóa phường B, quận B, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2017/HSST ngày 03/08/2017 đối với bị cáo:

Trần Đức A - Sinh năm 1960

HKTT: Phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Nhà B khu D, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/10;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ và tên bố: Trần Đức T (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L;

Vợ: Vũ Tuyết M; Có 02 con sinh năm 1988 và 1997;

Tiền án, tiền sự: 04 tiền án

- Bản án số 157 ngày 21/11/1978, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng, về tội Cướp giật tài sản. Xác minh thi hành án dân sự không có hồ sơ lưu trữ.

- Bản án số 111 ngày 02/04/1986, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Xác minh thi hành án dân sự không có hồ sơ lưu trữ.

- Bản án số 202 ngày 21/09/1993, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 tháng, về tội Cố ý gây thương tích. Thi hành xong án phí ngày 17/03/1994.

- Bản án số 341 ngày 23/07/2008, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Tổng hợp hình phạt buộc Trần Đức A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 tháng tù. Ra trại ngày 02/10/2011. Thi hành xong án phí ngày 21/05/2009

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/05/2017, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Bị cáo Trần Đức A bị Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố về hành vi phạm tội như sau:**

Khoảng 13 giờ 45 ngày 29 tháng 05 năm 2017, tại phố Đ, phường Đ, Quận B, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an quận B tiến hành kiểm tra hành chính Trần Đức A điều khiển xe máy Wave màu xanh, biển kiểm soát 29S2 – 7413, có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, tổ công tác bắt quả tang Trần Đức A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thi giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Đức A: 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng.

Ngoài ra Công an còn thu giữ của Trần Đức A: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ và 01 xe máy Wave màu xanh biển kiểm soát 29S2 – 7413.

Bản kết luận giám định số 3654/KLGD – PC54 ngày 14 tháng 06 năm 2017 của Phòng KTHS - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 01 gói nilon màu đen chứa chất bột màu trắng thu giữ của Trần Đức A là heroin, cân nặng 0,246 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức A khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 ngày 29/05/2017 Trần Đức A điều khiển xe máy Wave màu xanh biển kiểm soát 29S2-7413 đến khu vực phố L với mục đích tìm mua heroin về để sử dụng. Tại khu vực đầu ngõ phố L, Trần Đức A mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon với giá 200.000 đồng. Mua xong, Trần Đức A cầm gói heroin đi tìm nơi sử dụng. Khi Trần Đức A đi đến phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội thì bị Công an quận B bắt giữ cùng vật chứng.

Đối tượng bán ma túy cho Trần Đức A không xác định được nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Đối với chiếc xe máy Wave màu xanh biển kiểm soát 29S2-7413, xác minh chủ xe theo đăng ký xe là của anh Nguyễn Hữu C (*sinh năm: 1961; HKTT: Phố T, quận H, thành phố Hà Nội*). Năm 2015, anh Nguyễn Hữu C cho chị Vũ Tuyết M (*Sinh năm: 1960; HKTT: Phố N, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội là vợ của Trần Đức A*). Trần Đức A mượn xe của chị Vũ Tuyết M đi mua ma túy và chị Vũ Tuyết M không biết, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho chị Vũ Tuyết M.

Tại cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 27/07/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, bị cáo Trần Đức A bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo:

Giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận bị cáo Trần Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự và áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt Trần Đức A từ 20 tháng đến 24 tháng tù giam.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có heroin cân nặng 0.246 gam.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong tang vật được lập cùng ngày 29/05/2017, phù hợp với bản kết luận giám định số 3654/KLGD-PC54 ngày 14/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, phù hợp với

các văn bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đó thu thập được.

Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 29/05/2017, tại phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội, Trần Đức A đã có hành vi tàng trữ 0.246 gam heroin với mục đích sử dụng, đã bị Tổ công tác Công an quận B bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Trước đó, Trần Đức A khai đã mua 1 gói heroin của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu ngõ phố L với giá 200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức A là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Trần Đức A là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân có 04 tiền án mặc dù đã được xóa nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà lại mua ma túy về sử dụng bất chấp vi phạm pháp luật nên đối với bị cáo Trần Đức A cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình phạt xét bị cáo Trần Đức A tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là con nghiện lại không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

Đối tượng bán heroin cho Trần Đức A, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Wave mang biển kiểm soát 29S2 – 7413 (thu giữ của bị cáo Trần Đức A) xét thấy chiếc xe máy trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Vũ Tuyết M (*Sinh năm: 1960; HKTT: Phố N, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội*). Chị Vũ Tuyết M không biết Trần Đức A sử dụng xe máy đi mua ma túy. Việc Cơ quan điều tra Công an quận B ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị Vũ Tuyết M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có heroin cân nặng 0.246 gam - đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại

khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo theo khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Đức A** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng:

- Khoản 1, 5 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt Trần Đức A 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29/05/2017.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy đã qua giám định và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng số 156/2017/CSĐT ngày 20/07/2017.

Bị cáo Trần Đức A phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Công an quận B;
- Viện kiểm soát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Lam